TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2025/HS-ST
Ngày: 03-11-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Hoàng Duyên**

Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Ngọc Anh -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Danh Tường Vi -** Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 và 03 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 20/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn P, sinh ngày 01/01/1980 tại An Giang. Nơi cư trú: ấp B, đặc khu K, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C (Đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1954; Có vợ là Trần Thị Thúy H, sinh năm 1980; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Phi K, sinh ngày 01/01/1982 tại An Giang. Nơi cư trú: ấp B, đặc khu K, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Mai Vân N, sinh năm 1953; Có vợ là Trần Thị Thúy K1, sinh năm 1982; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm, 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: D N, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2024, 02 tàu xuất bến ra khơi đánh bắt hải sản, trên tàu tại thời điểm xuất phát thì tàu cái KG-95579-TS có tổng cộng 18 thuyền viên gồm: Lê Tấn P – Thuyền trưởng, Lê Tuấn K2, Danh Đ, Hà Văn T1, Đặng Văn C1, Nguyễn Duy K3, Hồ Văn Đ1, Hồ Văn T2, Hồ Văn C2, Hà Văn T3, Phạm Văn T4, Đỗ Công H1, Trần Thanh T5, Đặng Văn T6, Võ Văn H2, Phan Văn C3, Trần Thanh T7 và Nguyễn Văn P1. Trên tàu đực KG-92976-TS có 06 thuyền viên, gồm: Nguyễn Phi K – Thuyền trưởng, Nguyễn Lệ Việt A, Nguyễn Thanh T8, Lê Tuấn H3, Trần Văn P2 và Trần Văn Đ2. Sau thời gian đánh bắt không thu được nhiều hải sản, khi bán không đủ chi phí để chia cho các thuyền viên. Đến ngày 03/3/2024, Lê Tấn P đã dùng cục N1 để tắt thiết bị giám sát hành trình tàu cái KG-95579-TS và chỉ đạo cho Nguyễn Phi K tắt thiết bị giám sát hành trình trên tàu đực KG-92976-TS. Sau đó, P chỉ đạo K cùng điều khiển 02 tàu trên qua đánh bắt hải sản trên vùng biển nước Malaysia và vùng biển tiếp giáp giữa hai nước Việt Nam - Malaysia. Đến ngày 22/5/2024, Biên đội tàu CSB 4039/BTL Vùng Cảnh sát biển 4 khi đi tuần tra trên biển phát hiện 02 tàu KG-95579-TS và KG-92976-TS tắt thiết bị giám sát hành trình khi đánh bắt hải sản trên biển nên tiến hành tạm giữ phương tiện, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 01/10/2025 khởi tố bị can đối với Lê Tấn P và Nguyễn Phi K để điều tra xử lý.

*** Căn cứ Công văn số 183/TTĐKTC-QLHTGSTC, ngày 06/12/2024 của Trung tâm đăng kiểm tàu cá thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh K (nay là tỉnh An Giang), xác định:**

- Tàu cá KG-95579-TS bị mất kết nối trong bờ từ sau 13 giờ 13 phút ngày 03/3/204 ở toạ độ $08^0$37’08”N,$105^0$01’08”E đến 21 giờ 12 phút ngày 26/5/2024 có tín hiệu kết nối lại ở toạ độ $10^0$00’28”N,$104^0$01’22”E.

- Tàu cá KG-92976-TS bị mất kết nối trong bờ từ sau 11 giờ 52 phút ngày 03/3/204 ở toạ độ $08^0$37’09”N,$105^0$01’08”E đến 11 giờ 19 phút ngày 28/5/2024 có tín hiệu kết nối lại ở toạ độ $09^0$58’14”N,$105^0$06’57”E.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS, ngày 16/10/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), kết luận:**

Thiết bị giám sát hành trình tàu cá KG-95579-TS nhãn hiệu Zunibal, số seri: BTK005522 và tàu cá KG-92976-TS nhãn hiệu Khánh Hội, số seri: 300434066147550 là phương tiện điện tử.

*** Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng**:

- Thu giữ 02 tàu cá số hiệu KG-95579-TS và KG-92976-TS; 01 thiết bị định vị hải đồ, nhãn hiệu: XINUO; số Serial: AIS-60723AF3662; 01 điện thoại vệ tinh, nhãn hiệu: THURAYA; số IMEI: 35887610-436179-6; 01 máy ghi hình camera; nhãn hiệu: DAHUA; số Serial: 9E0128PCF2C122; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-358A; mã MMSI: 574595284; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-358A; số Serial: NO.HGP358180458; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-1235A; số Serial:1235-17090703; Tiền bán tang vật là 03 lô hải sản 63.760.000 đồng; Tiền bán lô dầu bị tạm giữ trên 02 tàu cá KG-95579-TS và KG-92976-TS là 491.351.400 đồng.

- Đã trả lại cho Nguyễn Thanh T 02 tàu cá số hiệu KG-95579-TS và KG-92976-TS; 01 thiết bị định vị hải đồ, nhãn hiệu: XINUO; số Serial: AIS-60723AF3662; 01 điện thoại vệ tinh, nhãn hiệu: THURAYA; số IMEI: 35887610-436179-6; 01 máy ghi hình camera; nhãn hiệu: DAHUA; số Serial: 9E0128PCF2C122; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-358A; mã MMSI: 574595284; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-358A; số Serial: NO.HGP358180458; 01 máy định vị, nhãn hiệu HGP-1235A; số Serial:1235-17090703.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSAG-P2, ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Tấn P và Nguyễn Phi K về tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” và xác định lại tại phiên tòa phần truy tố các bị cáo cụ thể về tội “Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử” theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 287 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Tấn P, Nguyễn Phi K quá trình điều khiển tàu cá đi đánh bắt đã có hành vi ngắt thiết bị giám sát hành trình để đưa tàu ra vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam với nước ngoài đánh bắt hải sản, thời gian liên tục từ ngày 03/3 đến ngày 22/5/2024.

Các bị cáo khai nhận phù hợp với tài liệu, chứng cứ khách quan đã thu thập, Viện Kiểm sát có đủ cơ sở giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Tấn P, Nguyễn Phi K phạm tội "Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 287 Bộ luật hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn P từ 08 đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Phi K từ 07 đến 08 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại thiết bị giám sát hành trình và 02 tàu cá cho chủ sở hữu theo quy định. Về tiền bán hải sản và bán dầu trên tàu đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và trình bày lời nói sau cùng: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đi đánh bắt ngoài biển muốn có sản lượng cao nên đã làm những việc sai trái, mong được tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Tấn P, Nguyễn Phi K thừa nhận đã dùng nam châm rê qua, rê lại và tắt nút nguồn để ngắt thiết bị giám sát hành trình trên 02 tàu cá rồi điều khiển tàu đi qua vùng biển chồng lấn với nước ngoài khai thác thủy sản cho đến khi bị phát hiện bắt giữ. Thời gian các bị cáo tắt thiết bị là hơn 02 tháng, từ ngày 03/3 đến ngày 22/5/2024.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với chứng cứ khách quan và phần tranh tụng công khai tại phiên tòa. Kết luận giám định của phòng K4 và Công văn truy xuất dữ liệu của Trung tâm đăng kiểm tàu cá đối với thiết bị giám sát hành trình trên tàu KG-95579-TS và tàu KG-92976-TS là

phương tiện điện tử và đều bị mất kết nối từ sau khoảng 13 giờ ngày 03/3/2024 cho đến ngày 26/5/2024 mới có tín hiệu kết nối lại. Như vậy, mỗi thiết bị hành trình trên 02 tàu có thời gian ngắt kết nối tương đương 1.944 giờ.

Với hành vi tự ý ngắt kết nối thiết bị giám sát hành trình, làm gián đoạn hoạt động của phương tiện điện tử trong thời gian dài như trên của các bị cáo Lê Tấn P và Nguyễn Phi K là đã phạm vào tội "Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 287 Bộ luật hình sự nước C4 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông. Hành vi tắt thiết bị để đưa tàu đánh bắt ra vùng biển chồng lấn ranh giới với nước ngoài đánh bắt hải sản như trên đã gây thiệt hại nghiêm trọng về nhiều mặt đối với hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, không chỉ giới hạn trong phạm vi của một quốc gia. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người chỉ đạo bị cáo K cùng tắt thiết bị với mình nên có vai trò cao hơn trong vụ án.

Xét các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng quy định, đồng thời việc xử lý nghiêm các tội phạm có liên quan, nhằm góp phần chống khai thác hải sản trái phép trên vùng biển cũng là cần thiết. Tuy nhiên cũng cần xem xét, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ đó cần quyết định cho các bị cáo một mức án tương xứng, có thời gian cách ly các bị cáo để cải tạo, giáo dục cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: 02 tàu cá và 02 thiết bị giám sát hành trình thu giữ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do không biết việc các bị cáo phạm tội là phù hợp. Đối với tiền bán hải sản trên tàu bằng 63.760.000 đồng, tịch thu sung vào

ngân sách Nhà nước. Tiền bán lô dầu tạm giữ trên tàu là tài sản của người quản lý tàu cá ông Nguyễn Thanh T trang bị cho các bị cáo đi đánh bắt nên cần trả lại cho ông T theo quy định.

[9] Những vấn đề khác của vụ án: Đối với ông Nguyễn Thanh T là người quản lý, sở hữu tàu cá do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không đề xuất xử lý là phù hợp.

Đối với các thuyền viên đi trên 02 tàu cá mà P và K điều khiển đi đánh bắt hải sản đều là người làm công, không biết gì về việc tắt thiết bị hành trình trên tàu, không có giúp sức hay thống nhất gì với các bị cáo nên không có liên quan gì trong vụ án theo quy định.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 3 Điều 287; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo **Lê Tấn P và Nguyễn Phi K** phạm tội "Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử";

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn P** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**,** thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi K** 07 (bảy) năm tù**,** thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án;

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo **Lê Tấn P, Nguyễn Phi K** mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bán hải sản trên tàu bằng 63.760.000đ (Sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền bán lô dầu có trên tàu bằng 491.351.400đ (Bốn trăm chín mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, bốn trăm đồng);

Hai khoản tiền này đã được nộp vào số tài khoản của Sở tài chính tỉnh K (nay là An Giang): 39410103958600000, tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh K (nay là An Giang).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/11/2025).

Đối với người có liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT&KSPT tại tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền